TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 13-8-2024
V/v: Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Ngọc Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Hồng

Ông Nguyễn Tất Thể

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Nguyễn Hoàng Đức – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 114/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2024 về việc "*Ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Thị H, sinh năm: 1997; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: TDP H, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*)

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1989; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh: thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan. (*Có ý kiến xin xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn khởi kiện và lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị H *trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn vào ngày 22/12/2016 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc tại địa phương. Đến năm 2019 thì anh Đ đi xuất khẩu lao động. Sau một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống xa cách, không có sự tin tưởng và điều kiện chăm sóc lẫn nhau nên tình cảm phai nhạt. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình trạng hôn nhân không thể dung hòa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Hoàng

Thị H làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Hoàng Thị H đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin được vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết vụ án vì lý do bận công việc.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành làm việc với anh Nguyễn Văn Đ *thông qua cuộc gọi video có hình ảnh với tài khoản Facebook của anh* Nguyễn Văn Đ *là "Đức Uno" (do bà* Lê Thị L *là mẹ đẻ của anh* Đ *cung cấp thông tin) tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh. Bị đơn anh* Nguyễn Văn Đ *trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Đ thống nhất về nội dung trình bày của chị Hoàng Thị H về việc kết hôn, quá trình chung sống và phát sinh mâu thuẫn. Anh Đ đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị H, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Đ và chị H được ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay anh Đ không thể về Việt Nam giải quyết ly hôn, không cung cấp được địa chỉ tại Đài Loan nên anh Đ xin được vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết vụ án và ủy quyền cho mẹ đẻ là bà Lê Thị L thay anh thực hiện việc giao nhận các tài liệu, văn bản tố tụng với Tòa án. Quá trình làm việc, bà Lê Thị L đồng ý chấp nhận việc ủy quyền việc giao nhận tại liệu, văn bản của anh Nguyễn Văn Đ, cam kết sẽ thông báo lại kịp thời nội dung các tài liệu, văn bản tố tụng của Tòa án để anh Đ được biết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau và đề nghị Tòa án áp dụng: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; Điều 39; Điều 143; khoản 4 Điều 147; Điều 464, 469 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 55, 57, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Không có nên không xem xét.

Về nợ chung, tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Buộc chị Hoàng Thị H phải chịu 150.000 đồng án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự và đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. ***Về tố tụng:***

[1.1]. *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn Đ đăng ký kết hôn vào ngày 22/12/2016 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Nay chị Hoàng Thị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ. Tại công văn cung cấp thông tin xuất nhập cảnh số 552/PA08-Đ1 ngày 12/6/2024 của Phòng PA08 – Công an tỉnh H, xác nhận: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 20/9/1989 đã xuất cảnh lần gần đây nhất vào ngày 31/3/2024, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Căn cứ các Điều 28, 37, 39; nội dung khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

[1.2]. *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn chị Hoàng Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ hiện đang sinh sống, lao động tự do tại Đài Loan, không cung cấp được địa chỉ và thuộc trường hợp bị đơn cố tình dấu địa chỉ. Do điều kiện công việc nên anh Đ xin được vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt chị H, anh Đ theo thủ tục chung.

[2]. ***Về nội dung:***

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*:

Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn Đ tự do tìm hiểu, kết hôn trên tinh thần tự nguyện vào năm 2016, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy chứng nhận kết hôn. Căn cứ quy định tại Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình, hôn nhân của chị H và anh Đ là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc hạnh phúc tại địa phương. Đến năm 2019 thì anh Đ đi xuất khẩu lao động. Sau một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống xa cách, không có sự tin tưởng và điều kiện chăm sóc lẫn nhau nên tình cảm phai nhạt. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình trạng hôn nhân không thể dung hòa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Hoàng Thị H làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ. Anh Nguyễn Văn Đ thống nhất về nội dung trình bày của chị Hoàng Thị H về việc kết hôn, quá trình chung sống và phát sinh mâu thuẫn; thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nữa nên việc chị H xin ly hôn thì anh Đ cũng đồng ý.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh Đ là có xảy ra trên thực tế và đã trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm, trách nhiệm gì đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được; chị H và anh Đ đều có ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn. Do đó, căn cứ Điều 51, 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn Đ.

[2.2] *Về con chung*: Vợ chồng không có con chung nên không xem xét.

[2.3]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Vợ chồng xác định không có tài sản chung, nợ chung; không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3]. *Về án phí và quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 273, 464, 469, 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 8, 9, 51, 55, 57, 123 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Điều 10; điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về án phí: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn Đ mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị Hoàng Thị H được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000899 ngày 05/6/2024 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh; trả lại cho chị H số tiền 225.000 đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, bị đơn vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Cẩm Thạch, H. Cẩm Xuyên, T. Hà Tĩnh;
- Đương sự;
- Lưu HS, TDS.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Ngọc Tùng